TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2017/HSST
Ngày 28/11/2017

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiện
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hạ Tuấn - NguY giáo viên nghỉ hưu xã Liên Bạt, UH
Bà Nguyễn Thị Vân - NguY Giáo viên nghỉ hưu tại thị trấn Vân Đình.

Th□ ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà Tưởng Thị Lan **-** Cán bộ Toà án nhân dân huyện □ng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện □ng Hòa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

*** NGUYỄN VĂN B** - sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: Đội 3, TT, thị trấn ĐN, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: Nguyễn Văn T - sinh năm 1960; con bà: Nguyễn Thị N - sinh năm 1964. Anh, chị, em ruột: Có 4 ng- ời - bị cáo là thứ tư. Có vợ: Lê Thị N Ánh - sinh năm 1992; trú tại: TT, thị trấn ĐN, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội. Có 01 con sinh ngày 28/8/2017. Theo danh chỉ bản số 184, lập ngày 28/8/2017 tại Công an huyện □ng Hoà và trích lục tiền án, tiền sự thì bị cáo Nguyễn Văn B không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn B bị áp dụng : "*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*", hiện tại ngoại tại địa phương. *(Có mặt tại phiên Toà).*

****Những ng□ời bị hại trong vụ án:***

1/ Anh **Nguyễn Văn Y** - sinh năm 1978; Trú tại: thôn PLH, xã PL, huyện UH, Thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên Toà).*

2/ Anh **Kiều Văn T** - sinh năm 1988; Trú tại: thôn NH, xã LH, huyện UH, Thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên Toà).*

3/ Chị **Dư Thị Thùy L** - sinh năm 1989; Trú tại: thôn NĐ, xã ĐB, huyện UH, Thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên Toà).*

**** Ng□ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng;*** Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, số 9 đường Đoàn Văn Bơ, phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1990; Trú tại: số 4 ngõ 376, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Anh Nguyễn Văn D là chuY viên điều tra - Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, theo giấy ủy quyền số 38/UQ-AN.17 ngày 16/6/2017*(Vắng mặt tại phiên Toà).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện □ng Hoà truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Ngày 06/01/2017 Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng *(Gọi tắt là Công ty*) ký hợp đồng lao động số 056730/2017-LĐ.01 với Nguyễn Văn B. Công việc của B là đi nhắc và thu nợ của các khách hàng vay tiền của Công ty trên địa bàn huyện UH. Đến ngày 25/5/2017 do điều kiện hoàn cảnh gia đình nên Nguyễn Văn B viết đơn xin nghỉ việc, Công ty đã chấp nhận và có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 056730/2017-QĐCDHĐLĐ.1, ngày 25/5/2017 đối với Nguyễn Văn B.

Sau khi nghỉ việc tại Công ty do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Văn B đã nảy sinh ý định nói dối các khách hàng nợ tiền Công ty mà B đã thu nợ trước đó để chiếm đoạt tiền, cụ thể như sau:

- Khoảng 19 giờ ngày 10/6/2017 anh Nguyễn Văn Y gọi điện thoại đến số thuê Bo 0974859825 của Nguyễn Văn B, khi B nghe máy thì anh Y nói: "*Anh còn thiếu Bo nhiêu tiền để thanh lý hợp đồng*". B trả lời "*anh còn hai triệu hai nữa để thanh lý hợp đồng"*, anh Y nói "*Bây giờ anh sang nhà em đua em tiền, em làm giúp anh nhé"*. Do muốn chiếm đoạt số tiền trên của anh Y nên B đã không nói cho anh Y biết việc mình đã nghỉ việc tại Công ty và nói với anh Y *"Vâng"*. Một lúc sau không thấy anh Y gọi điện nên B đã gọi điện thoại cho anh Y và nói "*Đề nghị anh đóng nốt số tiền để thanh lý hợp đồng"*. Anh Y trả lời "*Tối khuya rồi, hay anh qua nhà em"*. B nói "*Tôi có việc với khách hàng không đến được, anh mang tiền lên cổng chợ Đinh XuY*". Anh Y nói "*Hay để sáng mai*". B nói "*Mai có việc đi sớm*". Sau đó đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh Y đã đi một mình đến gặp B tại cổng chợ Đinh XuY. Tại đây anh Y đề nghị B đưa cho anh Y hợp đồng thanh lý. Do không có hợp đồng đưa cho anh Y nên B nói "*Sáng mai đi công tác em làm luôn"*. Nghe vậy anh Y yêu cầu B dẫn anh Y về nhà B thì anh Y mới chuyển tiền, B đồng ý rồi dẫn anh Y về nhà mình ở đội 3, thôn TT, thị trấn ĐN, MĐ, Hà Nội. Tại nhà Nguyễn Văn B, anh Y đã chuyển cho B số tiền là 2.200.000 đồng *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).* Sau đó anh Y đi về nhà. B đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

- Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2017, Nguyễn Văn B gọi điện thoại cho anh Kiều Văn T yêu cầu anh T nộp tiền trả ngân hàng là 1.200.000 đồng, anh T đồng ý và bảo B đến nhà thu. Biết anh T khi đưa tiền thường yêu cầu phải có giấy biên nhận nên B đã nảy sinh ý định làm giả giấy biên nhận tiền của Công ty. B đã tìm trong điện thoại di động của mình một bức ảnh chụp giấy biên nhận thu tiền của Công ty có ghi mã số FC-E 0921-046018 mà B chụp trước đó rồi mang ra cửa hàng photo màu ở thị trấn ĐN, MĐ, Hà Nội (B không nhớ là cửa hàng nào) rồi photo màu một giấy biên nhận thu tiền. Đến khoảng 14 giờ ngày 12/6/2017 B đi xe máy một mình đến nhà anh T, tại đây anh T đã đưa cho B số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn),* do số tiền anh T phải thanh toán là 1.190.000 đồng (*Một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng chẵn*) nhưng vì không có tiền trả lại nên B đã cầm toàn bộ số tiền là 1.200.000 đồng, anh T yêu cầu B viết giấy biên nhận thu tiền, B đã lấy tờ giấy biên nhận thu tiền mình photo trước đó và viết với nội dung đã thu nợ của anh Kiều Văn T số tiền là 1.190.000 đồng có chữ ký của Nguyễn Văn B rồi giao lại cho anh T. B đã cầm tiền rồi chi tiêu cá nhân hết.

- Đến khoảng 09 giờ ngày 13/6/2017, B tiếp tục gọi điện thoại cho chị Dư Thị Thùy L yêu cầu chị L nộp tiền nợ Ngân hàng. Chị L đồng ý rồi nói với B sẽ nhờ em trai là Dư Văn Nhất nộp tiền hộ. Đến 13 giờ cùng ngày, B gọi điện thoại cho anh Dư Văn Nhất và hẹn đến 18 giờ cùng ngày sẽ gặp nhau đưa tiền ở Siêu thị Hiền Lương, Hòa Xá, UH, Hà Nội. Do trước đó đã có nhân viên của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đến thu tiền của chị L và thông báo cho chị L biết Nguyễn Văn B đã nghỉ việc tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng nên chị L nghĩ mình đang bị B lừa. Chị L đã đến Công an xã Hòa Xá gửi đơn tố cáo Nguyễn Văn B về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến 18 giờ cùng ngày Nguyễn Văn B đã gặp anh Dư Văn Nhất tại siêu thị Hiền Lương. Anh Nhất đã đưa cho B số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn*). Sau khi B nhận tiền thì bị lực lượng Công an xã Hòa Xá đã đến nơi xảy ra sự việc lập biên bản và đưa những người liên quan về trụ sở để làm việc.

Vật chứng thu giữ được:

- Tiền VNĐ: 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn) gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen đã cũ;

- 01 tờ giấy biên nhận tiền thu của anh Kiều Văn T. Trên giấy có in *"Giấy biên nhận thu tiền*" (Liên 2: khách hàng lưu). Mã số: FC-E 0921-046018, có chữ ký của anh Kiều Văn T và Nguyễn Văn B.

Ngay sau khi vụ việc được phát hiện, ngày 14/6/2017 Nguyễn Văn B đã đến nhà các bị hại xin lỗi và trả lại anh Nguyễn Văn Y số tiền 2.200.000 đồng; trả lại anh Kiều Văn T số tiền 1.200.000 đồng.

Ngày 24/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện UH đã ra Quyết định trưng cầu giám định tài liệu số 117 đối với Giấy biên nhận có ghi mã số FC-E 0921-046018 mà B đã viết cho anh Kiều Văn T để chiếm đoạt số tiền 1.190.000 đồng.

Kết quả: Tại bản kết luận giám định số 3945/C54-P5 ngày 16/8/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Giấy biên nhận thu tiền mã số FC-E 0921-046018 cần giám định (Ký hiệu A) so với Biên nhận thu tiền mã số FE-F0450-022457 mẫu so sánh (Ký hiệu M) do Công ty TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp, không có cùng các phương pháp in tương ứng. Biên nhận thu tiền mã số FC-E 0921-046018 được tạo bằng phương pháp in phun màu (mẫu in, tem).

Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện □ng Hoà đã truy tố Nguyễn Văn B về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà luận tội đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo B về tội danh, khoản, điều luật áp dụng nh- nội dung trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt Nguyễn Văn B từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Về chiếc điện thoại đã thu giữ, đề nghị tuY tịch thu sung quỹ Nhà nước; bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo và các đương sự đều không ai có tranh luận gì.

Căn cứ những chứng cứ, tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên,

bị cáo, những ng- ời bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những ng- ời tham gia tố tụng khác;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn B và những ng- ời bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều đã khai nhận:

Nh- vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/5/2017, bị cáo Nguyễn Văn B đã chấm dứt Hợp đồng lao động, nghỉ việc tại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, nhưng Nguyễn Văn B vẫn tiếp tục giả danh là nhân viên của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Trong thời gian từ ngày 10/6/2017 đến ngày 13/6/2017 Nguyễn Văn B có hành vi gian dối, lợi dụng danh nghĩa nhân viên Công ty để lừa đảo nhằm chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Y số tiền 2.200.000 đồng; anh Kiều Văn T số tiền 1.200.000 đồng và chị Dư Thị Thùy L số tiền 1.700.000 đồng; Tổng cộng Nguyễn Văn B đã chiếm đoạt được 5.100.000 đồng (*Năm triệu một trăm nghìn đồng chẵn*). Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn B đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản",* theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 139 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo B đã xâm phạm, chiếm đoạt đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Xét, về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo B, cần phải áp dụng mức hình phạt tù t- ơng xứng với hành vi phạm tội, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo phòng ngừa chung và răn đe đối với tình hình lừa đảo xảy ra rất nhiều hiện nay.

Khi l- ợng hình, Hội đồng xét xử, xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên Toà bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ hậu quả; chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội và các bị hại đều có đơn xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ- ợc quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 - BLHS. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, áp dụng Điều 60 - BLHS đối với bị cáo B cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng, Nhà n- ớc.

Đối với hành vi của bị cáo đã photo màu 01 giấy biên nhận thu tiền (liên 2) và sử dụng đã thu số tiền 1.190.000 đồng của anh Kiều Văn T, xét hành vi trên của bị cáo photo D nhất 01 bản là nhằm mục đích lừa dối để chiếm đoạt số tiền 1.190.000 đồng của anh Kiều Văn T, nên thu hút xử lý về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* là phù hợp.

Đối với cửa hàng đã photo giấy biên nhận thu tiền cho B, do không xác định được cụ thể là ở cửa hàng nào, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong cùng vụ án này.

**** Về hình phạt bổ sung:*** Xét, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn của bị cáo, nên miễn không áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo là phù hợp.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Những người bị hại: chị Dư Thị Thùy L, anh Nguyễn Văn Y và anh Kiều Văn T đều đã nhận lại đầy đủ số tiền và đều không yêu cầu gì về phần bồi thường và đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn B, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

* **Về vật chứng của vụ án**: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen đã cũ. Bị cáo Nguyễn Văn B sử dụng chiếc điện thoại này để

giao dịch với các người bị hại, thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, nên cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định pháp luật.

**** Về án phí và quyền kháng cáo:*** Căn cứ □iều 99, 231 và 234 BLTTHS và Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị cáo và các đ- ơng sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B** phạm tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"***.

□p dụng điểm d khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Văn B 24** *(Hai mươi tư)* tháng tù, nh- ng cho h- ởng án treo. Thời gian thử thách **48** *(Bốn mươi tám)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2017).

2- ***Về xử lý vật chứng của vụ án***: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu bán phát mại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen đã cũ (*Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng đến Chi Cục thi hành án dân sự huyện UH ngày 21/11/2017).*

3- Căn cứ Điều 98, Điều 99; Điều 231, 234 - BLTTHS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Bn th- ờng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày - kể từ ngày tuyên án; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã (phường) nơi cư trú đối với những người vắng mặt tại phiên tòa.

Những ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đ- ợc quyền kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với ng- ời vắng mặt, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc bản án đ- ợc niêm yết tại trụ sở UBND xã (ph- ờng) nơi ng- ời vắng mặt c- trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Thiện

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Ứng Hoà
- Công an huyện Ứng Hòa
- Cơ quan T.H.A Dân sự huyện Ứng Hoà
- UBND thị trấn ĐN;
- Các đ- ơng sự
- L- u hồ sơ; V/p./.